

# ĐỔI MỚI TƯ DUY KINH TẾ VÀ TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ - SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ KINH TẾ

ThS ĐINH VĂN TRUNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**1**. Chủ trương cải cách, đổi mới toàn diện nền kinh tế được đề ra từ Đại hội VI (1986) của Đảng. Đây là quyết sách khởi nguồn cho những thành tựu kinh tế của Việt Nam gần 30 năm qua. Trước đó, do chưa thừa nhận sản xuất hàng hóa và cơ chế thị trường, chúng ta đã xem kế hoạch hóa là đặc trưng quan trọng nhất của kinh tế XHCN, phân bổ mọi nguồn lực theo kế hoạch là chủ yếu; coi thị trường chỉ là một công cụ thứ yếu bổ sung cho kế hoạch. Không thừa nhận trên thực tế sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ, lấy kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể là chủ yếu, muốn nhanh chóng xóa bỏ sở hữu tư nhân và kinh tế cá thể tư nhân; xây dựng nền kinh tế khép kín. Kết quả là nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng, mất cân đối nghiêm trọng. Cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém, thiếu đồng bộ, lạc hậu, cũ nát, lao động thủ công là chủ yếu, phân công lao động kém phát triển, năng suất lao động xã hội thấp. Sản xuất chậm phát triển, sản phẩm làm ra không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng, làm không đủ ăn, phải dựa vào nguồn viện trợ bên ngoài ngày càng lớn. Phân phối lưu thông rối ren, thị trường tài chính, tiền tệ không ổn định,

hoạt động thương mại bị ngăn cấm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, tình hình chính trị - xã hội chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn.

Từ những thực tiễn đó của nền kinh tế, Đại hội VI của Đảng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong nhận thức về tư duy kinh tế, những khiếm khuyết trong mô hình kinh tế XHCN, những sai lầm, hạn chế trong quản lý, điều hành nền kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trở thành nhu cầu cần thiết và hết sức cấp bách lúc bấy giờ. Để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng đề ra chủ trương mang tính bước ngoặt trong quản lý nền kinh tế. Đó chính là quyết định đổi mới toàn diện nền kinh tế, chuyển nền kinh tế từ tự cung tự cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước. Bước đột phá trong chủ trương này là thay đổi cơ chế quản lý kinh tế từ khâu sản xuất đến lưu thông. Đại hội VI khẳng định: “Việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành phần

kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông và làm nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội”<sup>1</sup>.

Sau 28 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, những thành tựu kinh tế to lớn đạt được đã chứng minh cho quyết định đúng đắn, sáng suốt đó. Nhờ đổi mới kinh tế, nước ta từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, hệ thống cơ sở vật chất được tăng cường. Tốc độ tăng trưởng được duy trì và ổn định qua nhiều năm. Năm 2012, mặc dù kinh tế thế giới và khu vực gặp nhiều khó khăn, nhiều nước mức tăng trưởng thấp hoặc âm, nhưng Việt Nam vẫn đạt được mức tăng trưởng 5,03%. Năm 2013, chúng ta đã duy trì được tốc độ tăng trưởng đạt 5,4%, dự kiến năm 2014 sẽ đạt mức tăng trưởng 5,8%. Năng suất lao động năm 2013 tăng 10,1% so với năm 2010. Từ năm 2010, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm nước chậm phát triển và nằm trong nhóm nước có thu nhập trung bình thấp. Nhờ tăng trưởng kinh tế trong nhiều năm, Việt Nam có điều kiện cải thiện mức sống của nhân dân, hệ thống an sinh và phúc lợi xã hội được hoàn thiện và nâng cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư và không ngừng mở rộng, nâng cao chất lượng. Tỷ lệ đói nghèo giảm từ 14,2% năm 2010 xuống còn 7,8% năm 2013. Đời sống chính trị - xã hội ổn định, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh toàn diện. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và tăng cường đối thoại chiến lược với nhiều đối tác quan trọng. Việt Nam đã tham gia nhiều tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và thế giới, đã và đang khẳng định vị thế của mình trong khu vực và thế giới<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu bộc lộ ngày càng rõ những

khuyết điểm trong mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế phát triển thiếu bền vững. Chất lượng tăng trưởng giảm, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp, các cân đối kinh tế vĩ mô chưa vững chắc. Những năm qua, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu dựa vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng, chậm chuyển sang tăng trưởng theo chiều sâu. Độ mở cửa của nền kinh tế cao, xuất nhập khẩu nhiều dẫn đến mất cân đối giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Từ cuối năm 2007, khi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế trên thế giới tác động mạnh vào nền kinh tế nước ta đã làm bộc lộ nhiều hạn chế trong mô hình phát triển kinh tế này. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có chủ trương và nhiều giải pháp, nhiều chính sách cấp bách ngăn chặn đà suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, đảm bảo an sinh xã hội, song vẫn chưa giải quyết được các vấn đề hạn chế, yếu kém của nền kinh tế.

Năm 2013, năm thứ 3 của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, Việt Nam tiếp tục có nhiều khó khăn. Nguy cơ của lạm phát và những bất ổn kinh tế vĩ mô toàn cầu tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Những khuyết điểm của mô hình kinh tế bắt đầu gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống xã hội. Mức tăng trưởng của nền kinh tế bắt đầu chậm dần, chất lượng và sức cạnh tranh tiếp tục suy giảm, tỷ giá thiếu ổn định, lạm phát có nguy cơ tăng cao trở lại. Nhìn chung nền kinh tế phát triển không bền vững, thị trường rối loạn, đặc biệt là các thị trường trọng điểm như thị trường vốn, thị trường tài chính, thị trường vàng, thị trường bất động sản... Một số thị trường quan trọng khác chưa hình thành được như thị trường lao động, thị trường công nghệ. Chính sách điều

hành kinh tế vĩ mô cũng tạo ra nhiều bất ổn như tồn kho hàng hóa, đầu tư công dàn trải, thất thoát, kém hiệu quả, doanh nghiệp Nhà nước hoạt động thua lỗ, nợ xấu khó xử lý, hệ thống tài chính, ngân hàng bấp bênh, không an toàn, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô tăng cao gây tâm lý lo lắng trong đại bộ phận nhân dân.

Nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất ổn định của nền kinh tế được Đảng xác định là do hạn chế của cơ cấu nền kinh tế và mô hình tăng trưởng. Nhiều năm qua, cơ cấu nền kinh tế của chúng ta được thiết kế và vận hành nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng nóng. Mặc dù các nền tảng cơ bản của một nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập còn thiếu và yếu song chúng ta vẫn chấp nhận và vận hành nền kinh tế theo mô hình tăng trưởng rộng. Gần 30 năm, mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng có phát huy tác dụng tích cực và

hiệu quả trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới, giải phóng được các nguồn lực sản xuất, cải thiện đáng kể chất lượng đời sống của nhân dân. Nhưng tăng trưởng do mô hình theo chiều rộng chủ yếu dựa vào đầu tư. Các ngành sản xuất đa số dưới hình thức gia công, xuất khẩu. Sản phẩm của nền kinh tế là những sản phẩm thô, giá trị gia tăng thấp. Việc duy trì quá lâu mô hình tăng trưởng này khiến cho những yếu kém nội tại của nền kinh tế với cơ cấu không hợp lý, hiệu quả thấp bị tích tụ, dồn nén. Khi

Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, chịu sự tác động trực tiếp của kinh tế khu vực và thế giới, thì những yếu kém, từ nội tại bắt đầu bộc phát và gây ra những hệ lụy nguy hại, khó lường. Lại một lần nữa, nền kinh tế Việt Nam rơi vào khủng hoảng nếu không có quyết sách tầm vĩ mô.

## 2. Bối cảnh nền kinh tế, chính trị - xã hội đòi hỏi Đảng phải có những hành động

quyết liệt và thiết thực, đổi mới tư duy về cơ cấu kinh tế. Yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết lúc này cũng giống như yêu cầu và nhiệm vụ những năm bắt đầu đổi mới nhưng ở những khía cạnh, những giá trị lợi ích cao hơn, phức tạp hơn. Nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hàng đầu trong giai đoạn hiện nay là phải ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo cho nền kinh tế phát triển bền vững, tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân

**Nhờ tăng trưởng kinh tế trong nhiều năm, Việt Nam có điều kiện cải thiện mức sống của nhân dân, hệ thống an sinh và phúc lợi xã hội được hoàn thiện và nâng cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư và không ngừng mở rộng, nâng cao chất lượng. Tỷ lệ đói nghèo giảm từ 14,2% năm 2010 xuống còn 7,8% năm 2013. Đời sống chính trị - xã hội ổn định, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh toàn diện. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và tăng cường đối thoại chiến lược với nhiều đối tác quan trọng.**

dân, ổn định trật tự xã hội. Nhận thức được thực trạng đó, Đại hội XI (2011) của Đảng đã đề ra nhiệm vụ “ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>3</sup>. Một chủ trương mới, chủ trương tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với việc thực hiện 3 bước đột phá chiến lược được Đảng xác định đã trở thành chủ trương lớn, thu hút toàn bộ hệ thống chính trị cùng vào cuộc. Mục tiêu của việc tái cơ cấu kinh tế là thay đổi thể chế, cơ chế, công cụ phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực quốc gia theo mô hình tăng trưởng mới với cơ cấu kinh tế hợp lý hơn, hiệu quả hơn, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm phát triển bền vững và phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa. Tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng phải gắn kết hữu cơ với nhau, tác động lẫn nhau, trong đó mô hình tăng trưởng có vai trò dẫn dắt, chi phối quá trình tái cơ cấu nền kinh tế. Ngược lại, tái cơ cấu nền kinh tế là điều kiện tiên quyết để đổi mới mô hình tăng trưởng. Đảng cũng nhấn mạnh, việc tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng phải gắn với thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược mà Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã xác định đó là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển nhanh nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trở thành định hướng tổng quát trong phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020. Từ chủ trương đó, hàng loạt chính sách mới đang được Đảng và Nhà nước ban hành như chính sách tập trung CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn; chính sách nhằm thay đổi mô hình tăng trưởng gắn với 3 đột phá chiến lược nhằm hoàn thiện mô hình nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Những năm đầu đổi mới, trong chủ trương đổi mới toàn diện nền kinh tế, Đảng đề ra ba

chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. “Ba chương trình này liên quan chặt chẽ với nhau, là cơ sở và tiền đề cho nhau... Ba chương trình lớn là cốt lõi của nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986-1990, không những có ý nghĩa sống còn trong tình hình trước mắt, mà còn là những điều kiện ban đầu không thể thiếu được để triển khai công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”<sup>4</sup>. Trong chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế, tại Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Đảng cũng đề ra yêu cầu: “đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh”. Một nội dung mới rất quan trọng được Hội nghị Trung ương lần này xem xét và quyết định là tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

Phương hướng cụ thể, trong 5 năm tới được Trung ương xác định là tập trung vào ba lĩnh vực quan trọng nhất là tái cấu trúc đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Định hướng chính sách, biện pháp bảo đảm an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm an ninh năng lượng và giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong thời kỳ kế hoạch 5 năm tới, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp.

Thực hiện các chủ trương của Đại hội XI, Hội nghị Trung ương 3 (khóa XI), về đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc cơ cấu kinh tế, Đảng, Nhà nước nỗ lực nhằm phát triển kinh tế

theo hướng bền vững, nâng cao, đời sống của nhân dân, nhất là người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, người lao động ở các đô thị, khu công nghiệp, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn; khắc phục tình trạng kinh tế với mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế lạc hậu, kém hiệu quả, tích tụ kéo dài từ lâu, chậm được khắc phục và do những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, đặc biệt là trong điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa; quản lý quy hoạch, đầu tư, đất đai, tài nguyên, thị trường bất động sản...

Định hướng các giải pháp chủ yếu mà cả hệ thống chính trị phải đồng tâm hiệp lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tạo sự chuyển biến thực sự trong việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Bảo đảm an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kiên quyết giữ 3,8 triệu ha đất trồng lúa, có chính sách điều tiết ngân sách hợp lý đối với vùng đồng bằng, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long để các vùng này chuyên tâm sản xuất, chế biến lúa gạo và các mặt hàng nông sản, thực phẩm khác, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu... Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) là sự nối tiếp, kế thừa những tư duy trong việc hoạch định chính sách, nhất là những tư duy về quản lý kinh tế, phù hợp với những thay đổi, phát triển của xã hội, thể hiện rõ khả năng lãnh đạo và phát triển của Đảng trong lãnh đạo, quản lý nói chung và trong quản lý, điều hành nền kinh tế nói riêng. Cũng như chủ trương đổi mới nền kinh tế theo quan điểm toàn diện tại Đại hội VI (1986), chủ

trương tái cơ cấu nền kinh tế tại Đại hội XI (2011) của Đảng được đưa ra đồng bộ, có quan điểm, phương pháp, nhiệm vụ cụ thể, thể hiện khả năng nhận thức và điều chỉnh kịp thời của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước.

Hai chủ trương lớn về đổi mới tư duy kinh tế và tái cấu trúc kinh tế được đưa ra ở hai thời điểm lịch sử khác nhau nhưng đều hướng tới mục tiêu lý tưởng của Đảng là xây dựng một nước Việt Nam phát triển bền vững, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế là dấu ấn tiếp theo thể hiện sự phát triển trong năng lực lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là năng lực lãnh đạo, quản lý nền kinh tế - yếu tố đặc biệt quan trọng trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay, khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với tiến trình phát triển không ngừng của đất nước, của dân tộc, củng cố sâu sắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr. 62

2. Trích: *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, kết quả 3 năm thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và nhiệm vụ năm 2014 - 2015* của Thủ tướng Chính phủ

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*.